

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Đường giao thông từ quốc lộ 45 đi Trung tâm hành chính mới rẽ trái đi đường tỉnh 516C, rẽ phải đi đường huyện ĐH.TH05 (kênh Nam), huyện Thiệu Hóa của UBND huyện Thiệu Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; giấy phép môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường của các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 133/NQ-HĐND ngày 25/12/2020 của Hội đồng nhân dân huyện Thiệu Hóa về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông từ quốc lộ 45 đi Trung tâm hành chính mới rẽ trái đi đường tỉnh 516C, rẽ phải đi đường huyện ĐH.TH05 (kênh Nam), huyện Thiệu Hóa; Nghị quyết số 166/NQ-HĐND ngày 23/4/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Thiệu Hóa về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Đường giao thông từ quốc lộ 45 đi Trung tâm hành chính mới rẽ trái đi đường tỉnh 516C, rẽ phải đi đường huyện ĐH.TH05 (kênh Nam), huyện Thiệu Hóa;

Xét Văn bản số 8254/STNMT-BVMT ngày 17/9/2022 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về kết quả thẩm định báo cáo ĐTM dự án “Đường giao thông từ quốc lộ 45 đi Trung tâm hành chính mới rẽ trái đi đường tỉnh 516C, rẽ phải đi đường huyện ĐH.TH05 (kênh Nam), huyện Thiệu Hóa” của UBND huyện Thiệu Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 808/Tr-STNMT ngày 22/9/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường giao thông từ quốc lộ 45 đi Trung tâm hành chính mới rẽ trái đi đường tỉnh 516C, rẽ phải đi đường huyện ĐH.TH05 (kênh Nam), huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là dự án) của UBND huyện Thiệu Hóa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND tỉnh về kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Đường giao thông từ quốc lộ 45 đi Trung tâm hành chính mới rẽ trái đi đường tỉnh 516C, rẽ phải đi đường huyện ĐH.TH05 (kênh Nam), huyện Thiệu Hóa của UBND huyện Thiệu Hóa thực hiện tại thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa,

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Thiệu Hóa và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ TN&MT (để b/c);
- UBND thị trấn Thiệu Hóa và UBND xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa (để g. sát);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, CCBVMT, PgNN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
của dự án Đường giao thông từ quốc lộ 45 đi Trung tâm hành chính mới
rẽ trái đi đường tỉnh 516C, rẽ phải đi đường huyện ĐH.TH05 (kênh Nam),
huyện Thiệu Hóa của UBND huyện Thiệu Hóa.

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2022 của
 Chủ tịch UBND tỉnh)*

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Đường giao thông từ quốc lộ 45 đi Trung tâm hành chính mới rẽ trái đi đường tỉnh 516C, rẽ phải đi đường huyện ĐH.TH05 (kênh Nam), huyện Thiệu Hóa.
- Địa điểm thực hiện: Thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa.
- Chủ dự án: UBND huyện Thiệu Hóa.
- + Đại diện chủ dự án: BQL dự án đầu tư xây dựng huyện Thiệu Hóa.
- + Người đại diện: Lê Long Giang
- + Chức vụ: Phó Giám đốc
- + Địa chỉ: Thị trấn Thiệu Hóa, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.
- Điện thoại: 0914328286

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất dự án:

Dự án Đầu tư xây dựng Đường giao thông từ QL 45 đi Trung tâm hành chính mới rẽ trái đi đường tỉnh 516C, rẽ phải đi đường huyện ĐH.TH05 (Kênh Nam), huyện Thiệu Hóa thuộc địa phận hành chính thị trấn Thiệu Hóa và xã Thiệu Phú, huyện Thiệu Hóa với tổng chiều dài L= 2.011,88m, bao gồm: 03 đoạn tuyến, cụ thể:

- *Đoạn Quốc lộ 45 đi trung tâm hành chính mới:* Chiều dài L=1.188,23m; điểm đầu tại Km0+0.00 đấu nối với Quốc lộ 45 (Km59+761m), điểm cuối tại Km1+248.81m.

- *Đoạn rẽ trái đi đường tỉnh 516C:* Chiều dài L= 576,48m; điểm đầu tại Km0+00 giao với tim đường đoạn QL.45 đi trung tâm hành chính mới tại Km0+737.29m; điểm cuối tại Km0+603.88 nối với đường tỉnh 516C tại Km0+430.

- *Đoạn rẽ phải đi đường huyện ĐH.TH05 (kênh Nam):* Chiều dài L= 247,17m; điểm đầu tại Km0+00 giao với tim đường đoạn QL.45 đi trung tâm hành chính mới tại Km0+737.29m; điểm cuối tại Km0+279.62 nối đường huyện ĐH.TH05 (kênh Nam).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Thi công nền đường: Lớp đất sét đáy kết cấu áo đường dày 30cm phải đảm bảo $K \geq 0,98$, đối với nền đào lớp đất sét đáy kết cấu áo đường dày 30cm được đào bỏ hoàn toàn và đắp trả lại lu lèn $K \geq 0,98$.

- Thi công áo đường: đảm bảo Mô đun đàn hồi chung của mặt đường $E_{ch} = 175 \text{ Mpa}$, thi công nút giao.

- Thi công hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang, hệ thống an toàn giao thông, hệ thống chiếu sáng.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên với diện tích 89.485,4 m² theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

Các tác động chính của dự án phát sinh chủ yếu trong giai đoạn xây dựng từ các hoạt động giải phóng mặt bằng, phát quang thực vật, san nền, thi công nền đường, mặt đường, thi công cống thoát nước, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, hoạt động của máy móc, thiết bị trên công trường, hoạt động của công nhân tham gia thi công xây dựng... Các hoạt động này sẽ phát sinh bụi, khí thải, nước thải xây dựng, nước thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, tiếng ồn, độ rung, ảnh hưởng đến thủy lợi...; tác động đến dân cư và các yếu tố tự nhiên, xã hội khác.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn thi công dự án:

a. Nước thải từ hoạt động thi công

Lượng nước thải sinh hoạt công nhân 2,2m³/ngày, gồm: nước thải rửa tay chân, tắm giặt 1,34m³/ngày; nước thải nhà vệ sinh 0,51m³/ngày; nước thải nhà bếp 0,25 m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: Chất rắn lơ lửng, COD, BOD₅, tổng Coliform vượt quy chuẩn cho phép,....

Lượng nước thải từ quá trình rửa lốp xe là 5m³/ngày. Thành phần chủ yếu gồm: dầu mỡ và chất rắn lơ lửng.

b. Bụi và khí thải từ hoạt động thi công

Bụi và khí thải từ hoạt động thi công các công trình mới gồm: bụi và khí thải từ vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công dự án, bụi cuốn theo lốp xe. Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

Bụi và khí thải từ đào đắp trên công trường, trút đổ nguyên vật liệu, thi công công trình, các máy móc thiết bị tiêu thụ dầu DO. Thành phần chủ yếu: bụi vô cơ, khí CO, SO₂, NO₂ và VOC.

c. Chất thải rắn từ hoạt động thi công

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân 22kg/ngày. Thành phần chủ yếu: Thực phẩm thừa, cọng rau, vỏ quả (chiếm khoảng 50%); nilon, nhựa, kim loại (chiếm khoảng 15%); chất thải khác (chiếm khoảng 35%).

- Chất thải rắn thi công phát sinh do quá trình dọn dẹp thảm thực vật ước

tính lượng sinh khối thực vật cần phát quang khoảng 3 tấn; khối lượng chất thải từ phá dỡ công trình là 55m^3 ; khối lượng đất đào phong hóa và bùn: $114235,5\text{m}^3$; Chất thải là vật liệu rơi vãi trên công trường 3280,53 tấn; chất thải từ các bao bì đựng xi măng khoảng 1,49 tấn.

d. Chất thải nguy hại từ hoạt động thi công

Khối lượng chất thải rắn nguy hại khoảng 5,0 kg/tháng, chủ yếu là dầu lau dính dầu, pin, bóng đèn neon.

Khối lượng dầu thải từ các phương tiện thi công dự án khoảng 596lít.

e. Các tác động khác

- Tác động do, tiếng ồn, độ rung từ hoạt động thi công và vận chuyển đến các hộ dân tiếp giáp ranh giới dự án và các hộ dân hai bên tuyến đường vận chuyển.

- Tác động do chiếm dụng đất lúa, đất ở: Việc thu hồi đất trên ảnh hưởng tới các hộ dân bị mất đất sản xuất nông nghiệp, đất canh tác, đất ở ảnh hưởng đến sinh hoạt, sản xuất, tiêu thoát nước khu vực thực hiện dự án,...

- Các rủi ro, sự cố môi trường: Rủi ro, sự cố thiên tai, mưa lũ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn lao động quá trình thi công; sự cố cháy nổ trong quá trình thi công; sự cố tai nạn giao thông đường bộ; sự cố nứt nhà của các hộ dân nằm gần dự án; sự cố hư hỏng các tuyến đường giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường trong giai đoạn thi công dự án:

a. Công trình biện pháp xử lý nước thải

*** Nước thải sinh hoạt:**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân trên công trường, được thu gom vào 04 nhà vệ sinh để thu gom và thuê đơn vị vận chuyển xử lý 02 ngày/lần.

- Nước thải vệ sinh tay chân được thu gom về hố lắng $2,0\text{m}^3$ để thu gom và lắng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

- Nước thải nhà bếp: Đơn vị thi công lắp đặt 01 bể tách mỡ 50 lít, dẫn về hố lắng có thể tích $2,0\text{m}^3$ để lắng nước thải sau đó tái sử dụng chống bụi khu vực công trường.

*** Nước thải xây dựng:**

Đối với nước thải vệ sinh thiết bị máy móc, đơn vị thi công xây dựng khu vệ sinh thiết bị và xây dựng hố lắng có dung tích $9,0\text{m}^3$ (kích thước $3\text{m} \times 2\text{m} \times 1,5\text{m}$) lót vải địa kỹ thuật (HDPE) đáy và thành để chống thấm, bể được chia làm 02 ngăn bởi vách ngăn lưng, trong bể được bố trí 01 phao quay thu vớt dầu. Nước thải được lắng một phần được tái sử dụng vệ sinh thiết bị, một phần thải ra hệ thống thoát nước khu vực; vớt dầu thu gom và xử lý cùng CTNH.

*** Nước mưa chảy tràn:**

- Thi công đào đắp kết hợp đầm nén đảm bảo độ nén các vật liệu đắp, khi có dự báo có mưa không để các khu vực thi công đào đắp chưa được đầm nén khi có mưa xảy ra.

- Che chắn khu vực thi công khi có mưa, hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất.
- Thu dọn các vật liệu rơi vãi trước khi kết thúc ca thi công, hạn chế các chất rơi vãi bị cuốn theo nước mưa.
- Không tập kết vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại khu vực trung, thấp hoặc gần các tuyến thoát nước mưa.
- Không để vật liệu độc hại ngoài trời, đồng thời quản lý dầu, mỡ và chất thải nguy hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.
- Thu gom chất thải xây dựng, chất thải sinh hoạt và lưu chứa trong các dụng cụ lưu chứa đã trang bị. Không xả nước thải ra môi trường, rãnh thoát nước,...

b. Công trình biện pháp xử lý bụi và khí thải

- Trước khi phá dỡ công trình sử dụng máy bơm và ống dây mềm tưới ẩm tường trước khi phá dỡ để giảm bụi; trong quá trình phá dỡ nếu phát sinh bụi kết hợp sử dụng máy bơm và ống dây mềm tưới ẩm.
- Thi công đúng kỹ thuật, san gạt lu lèn ngay sau khi trút đổ vật liệu.
- Các phương tiện thi công, phương tiện vận chuyển đảm bảo chất lượng theo quy định.
- Vận chuyển nguyên vật liệu trên các xe có bạt che phủ, chở đúng tải trọng quy định, tuân thủ tốc độ di chuyển trên các tuyến đường.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân.
- Sử dụng xe téc 5,0m³ để tưới nước giảm thiểu bụi khu vực công trường thi công và tuyến đường vận chuyển. Tần suất tưới trung bình là 04 lần/ngày, những ngày nắng, nóng, khô hanh tần suất phun nước được tăng thêm 5-7 lần/ngày.
- Bố trí 01 khu vực rửa xe máy và thiết bị thi công dự án trước khi ra khỏi khu vực công trường tại khu vực cổng ra vào công trường. Khu rửa xe được bố trí với diện tích 40m², được bê tông hóa mặt nền, có rãnh thoát nước và bể chứa nước rửa xe, bể lắng nước vệ sinh phương tiện. Xe vận chuyển đất và vật liệu xây dựng từ công trường trước khi ra đường được xịt sạch lốp xe và bùn đất dính bên ngoài xe.
- Khi thi công trong quá trình đào đắp, trút đổ vật liệu nếu quá khô phát sinh nhiều bụi, sẽ thực hiện tưới ẩm để dập bụi.
- Tổ chức thi công hợp lý, tập kết nguyên vật liệu theo tiến độ dự án.
- Bố trí công nhân thường xuyên thu dọn nguyên vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển trên tuyến đường từ Quốc lộ 45 đến dự án và đường từ dự án vào bãi đổ thải.

c. Công trình biện pháp xử lý chất thải rắn

**** Chất thải rắn sinh hoạt:***

- Trang bị 03 thùng đựng rác có nắp đậy (dung tích 50 lít/thùng) tại vị trí lán trại công nhân và khu vực công trường để thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh; định kỳ 02 ngày/lần, hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển

đi xử lý.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

** Chất thải rắn xây dựng*

- Các loại chất thải từ phát quang thảm thực vật cho người dân thu gom tận dụng làm thức ăn chăn nuôi, lấy gỗ, củi. Phần còn lại đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý tại bãi rác thị trấn Thiệu Hóa.

- Chất thải từ phá dỡ: Các chất thải là gỗ, củi, ván... cho người dân tận thu làm chất đốt. Chất thải là tôn, sắt thép người dân tự tháo dỡ hoặc được thu gom và bán phế liệu sau khi phá dỡ. Các chất thải khác là gạch, đá, bê tông được vận chuyển đổ thải tại bãi thải của dự án.

- Chất thải là đất bóc phong hóa và đất không phù hợp vận chuyển đổ thải tại bãi thải tại bãi rác phía Nam thị trấn Thiệu Hóa, khu vực đổ thải của dự án đã được thỏa thuận với địa phương.

- Chất thải rắn là vật liệu là đất, đá, cát rơi vãi trong quá trình thi công được nhà thầu thu gom tái sử dụng để san lấp nền đường, hoặc vận chuyển tới bãi đổ thải của dự án.

- Chất thải là ván gỗ, vụn sắt, vỏ bao xi măng, được thu gom tận dụng hoặc bán phế liệu.

d. Công trình biện pháp xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí 02 thùng dung tích 120 lít/thùng để thu gom chất thải rắn nguy hại; 01 thùng phuy với thể tích 1.000 lít/thùng để thu gom chất thải lỏng nguy hại.

- Đơn vị thi công hợp đồng với các cơ sở có chức năng thay dầu cho các phương tiện vận chuyển để thực hiện thay dầu và bảo dưỡng tại gara của cơ sở.

- Các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo quy định đặt tại khu vực có mái che bằng tôn, nền cao, tránh nước mưa. Đơn vị thi công có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị chức năng để vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành liên quan khác về bảo vệ môi trường.

e. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung:

- Phương tiện sử dụng trong thi công đúng số lượng, chủng loại, công suất được duyệt và được kiểm tra, chứng nhận về chất lượng, an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định.

- Trang bị bảo hộ lao động giảm ồn cá nhân cho công nhân vận hành phương tiện theo quy định.

- Đối với sự cố nứt nhà, hư hỏng đường xá...Yêu cầu sử dụng các thiết bị thi công đạt đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; các phương tiện vận chuyển không chở quá tải trọng; thực hiện đền bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành.4.6. Biện pháp giảm thiểu các tác động khác

f. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

**** Biện pháp giảm thiểu tác động của việc chiếm dụng đất:***

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác đền bù, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và đền bù đất, hoa màu, nuôi trồng thủy sản theo đơn giá vào thời điểm kiểm đếm chi tiết, bảo đảm đủ, kịp thời ngân sách cho công tác giải phóng mặt bằng và tái định cư; thực hiện các biện pháp hỗ trợ ổn định sản xuất, hỗ trợ đào tạo nghề đề xuất trong phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư.

- Đất trồng lúa thuộc loại đất nông nghiệp, nhà nước có các chính sách bảo vệ đất trồng lúa, hạn chế chuyển đất trồng lúa sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực quốc gia. Trong phạm vi dự án yêu cầu chủ dự án phải làm hoàn chỉnh hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa sang đất phi nông nghiệp và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

**** Biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái tại khu vực thi công, cấp nước nông nghiệp:***

- Thực hiện thi công các tuyến cống ngang tại các vị trí mà đoạn tuyến cắt qua trước khi tiến hành thi công; hoàn thành việc cải tạo các cống ngang trước mùa gieo cấy.

- Thông báo tới chính quyền địa phương và người dân khu vực về kế hoạch thi công của dự án để UBND các phường, xã và người dân có kế hoạch canh tác, lấy nước phù hợp trong quá trình khai thác dự án.

**** Biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố:***

- Sự cố tai nạn giao thông đường bộ: Phân luồng giao thông tại các nút giao thông nối từ công trường với tuyến đường chính của khu vực; lắp đặt biển cảnh báo công trường đang thi công; không vận chuyển nguyên vật liệu vào các khung giờ cao điểm; lắp đặt đèn cảnh báo, biển báo hiệu, hàng rào cảnh báo và bố trí nhân lực hướng dẫn phân luồng giao thông tại khu vực thi công ban đêm.

- Sự cố cháy nổ: Ban hành quy định, nội quy, biển cấm, biển báo, sơ đồ hoặc biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy, thoát nạn.

**Bảng tổng hợp các công trình, thiết bị bảo vệ môi trường chính
trong giai đoạn thi công của dự án**

STT	Danh mục công trình BVMT	Thông số	Khối lượng
1	Xe phun tưới nước	Thể tích 5m ³	1 xe
2	Bơm nước chống bụi	Công suất 750w	1 bơm
3	Bể lắng nước thải vệ sinh thiết bị, máy móc	Thể tích 9m ³	1 bể
4	Bể lắng nước thải vệ sinh tay chân	Thể tích 2m ³	1 bể
5	Bể tách dầu mỡ	Thể tích 50 lít	1 bể
6	Thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt	Thể tích 50 lít	3 thùng
7	Thùng chứa chất thải rắn nguy hại	Thể tích 120 lít	2 thùng
8	Thùng chứa chất thải lỏng nguy hại	Thể tích 1000 lít	1 thùng
9	Nhà vệ sinh di động	Thể tích chứa 500 lít	4 nhà

5. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

- Thực hiện đầy đủ các nội dung trong quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình chuẩn bị, triển khai thực hiện dự án đầu tư trước khi vận hành, trường hợp có thay đổi so với quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định tại Khoản 4, Điều 37, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định theo quy định tại Điều 114 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

- Tuân thủ các quy định hiện hành về môi trường, đất đai, xây dựng; tài nguyên, lâm nghiệp; an ninh, quốc phòng; bảo tồn đa dạng sinh học; khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định về phòng cháy chữa cháy, ứng cứu sự cố và các quy định pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện yêu cầu khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường./.